

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2025

BẢN SO SÁNH DỰ THẢO THÔNG TƯ, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ
VỚI THÔNG TƯ SỐ 40/2020/TT-BGDĐT

THÔNG TƯ SỐ 40/2020/TT-BGDĐT	DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ	THUYẾT MINH
Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các đại học, học viện, trường đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục đại học).	Quy định về chuẩn nghề nghiệp giảng viên giảng dạy trong cơ sở giáo dục đại học, bao gồm: nhiệm vụ; chuẩn nghề nghiệp theo chức danh của giảng viên giảng dạy trong cơ sở giáo dục đại học	Thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 13 của Luật Nhà giáo
Áp dụng đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và các tổ chức, cá nhân có liên quan	1. Thông tư này áp dụng đối với giảng viên giảng dạy trong cơ sở giáo dục đại học và các tổ chức, cá nhân có liên quan. 2. Thông tư này không áp dụng đối với giảng viên giảng dạy trong cơ sở giáo dục đại học thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.	Thực hiện quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 13 của Luật Nhà giáo Đối với các cơ sở giáo dục thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thực hiện theo quy định riêng của các Bộ này
<i>Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019; Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018; Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;</i>	<i>Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13; Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-</i>	Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành: Luật Nhà giáo, Bộ Luật lao động ...

THÔNG TƯ SỐ 40/2020/TT-BGDĐT	DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ	THUYẾT MINH
<i>Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</i> <i>Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;</i> <i>Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.</i>	<i>CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;</i> <i>Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;</i> <i>Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;</i> <i>Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giảng viên giảng dạy trong cơ sở giáo dục đại học.</i>	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Thông tư này quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các đại học, học viện, trường đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục đại học). 2. Thông tư này áp dụng đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Chương I QUY ĐỊNH CHUNG Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Điều 2. Đối tượng áp dụng Điều 3. Nhiệm vụ của giảng viên đại học	Thực hiện quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 13 của Luật Nhà giáo. Nhiệm vụ của các chức danh giảng viên đại học, giảng viên đại học chính, giảng viên đại học cao cấp tương tự nội dung các khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 40 (chỉ có điều chỉnh các nhiệm vụ cho phù hợp với giai đoạn hiện nay về đổi mới sáng tạo khoa học, công nghệ... và thực hiện các nhiệm vụ khác do người đứng đầu hoặc người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc cơ sở giáo dục đại học được phân cấp theo thẩm quyền phân công phù hợp với tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên đại học và quy định khác của pháp luật có liên quan.

THÔNG TƯ SỐ 40/2020/TT-BGDĐT	DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ	THUYẾT MINH
Điều 2. Mã số và phân hạng chức danh nghề nghiệp Chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập bao gồm: 1. Giảng viên cao cấp (hạng I)-Mã số: V.07.01.01 2. Giảng viên chính (hạng II)- Mã số: V.07.01.02 3. Giảng viên (hạng III) - Mã số: V.07.01.03 4. Trợ giảng (hạng III) - Mã số: V.07.01.23		
Điều 3. Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp 1. Tâm huyết với nghề, giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hòa nhã với sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh (sau đây gọi chung là người học); bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng. 2. Tận tụy với công việc; thực hiện đúng nội quy, quy chế của cơ sở giáo dục đại học công lập và các quy định pháp luật của ngành. 3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí. 4. Các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp khác theo quy định của pháp luật.	Điều 4. Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp của giảng viên giảng dạy trong cơ sở giáo dục đại học 1. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử đúng mực với người học, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí. 2. Tâm huyết với nghề, tận tụy với công việc; công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học, chống bệnh thành tích. 3. Thực hiện đúng nội quy, quy chế của cơ sở giáo dục đại học và các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp khác theo quy định của pháp luật.	Nội dung tương tự và được sắp xếp, biên tập lại cho phù hợp với kết cấu: đạo đức lối sống, đạo đức trong CV, Việc thực hiện các quy định...
Chương II TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP	Chương II CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC	Thực hiện quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Luật Nhà giáo
Điều 4. Trợ giảng (hạng III) - Mã số: V.07.01.23 1. Nhiệm vụ:	Bỏ không quy định	Dự thảo Luật GDĐH đưa chức danh trợ giảng là người thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ giảng dạy.

THÔNG TƯ SỐ 40/2020/TT-BGDĐT	DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ	THUYẾT MINH
a) Hỗ trợ giảng viên (hạng III), giảng viên chính (hạng II), giảng viên cao cấp (hạng I) trong các hoạt động giảng dạy, bao gồm: Chuẩn bị bài giảng, phụ đạo, hướng dẫn bài tập, thảo luận, thí nghiệm, thực hành, thực tập và chấm bài; b) Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy; tham gia hoạt động thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học; c) Tham gia công tác quản lý, công tác Đảng, đoàn thể và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy chế tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục đại học công lập và quy định khác của pháp luật có liên quan. 2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Có bằng đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy. 3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: a) Nắm vững kiến thức cơ bản của môn học được phân công hướng dẫn thực hành, thí nghiệm, thực tập và có kiến thức tổng quát về một số môn học có liên quan trong chuyên ngành đào tạo; b) Hiểu và thực hiện đúng mục tiêu, kế hoạch, nội dung, chương trình các môn học được phân công thuộc chuyên ngành đào tạo. Xác định được thực tiễn và xu thế phát triển đào tạo, nghiên cứu của chuyên ngành ở trong và ngoài nước; c) Sử dụng có hiệu quả và an toàn các phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy học; d) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ		

THÔNG TƯ SỐ 40/2020/TT-BGDĐT	DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ	THUYẾT MINH
của chức danh trợ giảng (hạng III).		
Điều 5. Giảng viên (hạng III) - Mã số: V.07.01.03 1. Nhiệm vụ: a) Giảng dạy, hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp; tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ, tiến sỹ và hướng dẫn, đánh giá luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ nếu có đủ tiêu chuẩn theo quy định; b) Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo; c) Chủ trì hoặc tham gia biên soạn giáo trình, sách tham khảo, sách chuyên khảo, sách hướng dẫn, biên dịch sách và giáo trình bằng tiếng nước ngoài sang tiếng Việt (sau đây gọi chung là sách phục vụ đào tạo); d) Tổ chức, tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học; viết và tham gia báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học; tham gia đánh giá các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, các đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học; tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; d) Tham gia công tác chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập; hướng dẫn thảo luận, thực hành, thí nghiệm và thực tập; e) Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy; tham gia hoạt động thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học; g) Tham gia công tác quản lý, công tác Đảng, đoàn thể và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy chế tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục	Điều 5. Chuẩn nghề nghiệp giảng viên đại học Giảng viên đại học phải đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp quy định tại Điều 4 của Thông tư này và các tiêu chuẩn sau đây:	Tên gọi của chức danh không còn hạng theo quy định của Luật Nhà giáo và Luật Viên chức sửa đổi. Nội dung về nhiệm vụ của giảng viên đại học đã được chuyển lên khoản 1 Điều 3.

THÔNG TƯ SỐ 40/2020/TT-BGDĐT	DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ	THUYẾT MINH
đại học công lập và quy định khác của pháp luật có liên quan.		
2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: a) Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III).	1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng a) Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giảng viên đại học.	Thay đổi tên chứng chỉ ‘Chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giảng viên đại học’
3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: a) Nắm vững kiến thức cơ bản của môn học được phân công giảng dạy; có kiến thức tổng quát về một số môn học có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm; b) Hiểu và thực hiện đúng mục tiêu, kế hoạch, nội dung, chương trình các môn học được phân công thuộc chuyên ngành đào tạo. Xác định được thực tiễn và xu thế phát triển đào tạo, nghiên cứu của chuyên ngành ở trong và ngoài nước; c) Sử dụng có hiệu quả và an toàn các phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy học, có phương pháp dạy học hiệu quả, phù hợp với nội dung môn học; giảng dạy đạt yêu cầu trở lên; d) Có khả năng nghiên cứu khoa học; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào giảng dạy và các công việc được giao; d) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên (hạng III).	2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ a) Nắm vững kiến thức cơ bản của học phần được phân công giảng dạy; có kiến thức tổng quát về một số học phần có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm; b) Hiểu và thực hiện đúng mục tiêu, kế hoạch, nội dung, chương trình các học phần được phân công thuộc chuyên ngành đào tạo. Nắm bắt được thực tiễn và xu thế phát triển đào tạo, nghiên cứu của chuyên ngành ở trong và ngoài nước; c) Sử dụng có hiệu quả và an toàn các phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy học, có phương pháp dạy học hiệu quả, phù hợp với nội dung học phần; giảng dạy đạt yêu cầu trở lên; d) Có năng lực nghiên cứu khoa học; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào giảng dạy và các công việc được giao; đ) Có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên đại học.	(chỉ có điều chỉnh các nội dung cho phù hợp với giai đoạn hiện nay về đổi mới sáng tạo khoa học, công nghệ..., nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; chuyển đổi số và hội nhập quốc tế)
Điều 6. Giảng viên chính (hạng II) - Mã số: V.07.01.02	Điều 6. Chuẩn nghề nghiệp giảng viên đại học chính	Tên gọi của chức danh không còn hạng. Nội dung về nhiệm vụ của giảng viên đại học

THÔNG TƯ SỐ 40/2020/TT-BGDĐT	DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ	THUYẾT MINH
1. Nhiệm vụ: a) Giảng dạy, hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp; tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ, tiến sỹ và hướng dẫn, đánh giá luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ nếu có đủ tiêu chuẩn theo quy định; b) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo; đề xuất chủ trương, phương hướng và biện pháp phát triển của ngành hoặc chuyên ngành được giao đảm nhiệm; chủ động đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học; c) Chủ trì hoặc tham gia biên soạn sách phục vụ đào tạo; chủ trì hoặc tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; d) Chủ trì, tham gia đánh giá các đề án, đề tài nghiên cứu khoa học; viết và tham gia báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học; tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; d) Tham gia công tác chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập; hướng dẫn thảo luận, thực hành, thí nghiệm, thực tập; c) Tham gia bồi dưỡng giảng viên theo yêu cầu phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của khoa hoặc chuyên ngành; g) Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy; tham gia hoạt động thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học; h) Tham gia công tác quản lý, công tác Đảng, đoàn thể và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy chế tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục	Giảng viên đại học chính phải đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp quy định tại Điều 4 của Thông tư này và các tiêu chuẩn sau đây:	đã được chuyển lên khoản 2 Điều 3.

THÔNG TƯ SỐ 40/2020/TT-BGDĐT	DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ	THUYẾT MINH
đại học công lập và quy định khác của pháp luật có liên quan.		
2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: a) Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II).	1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: a) Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giảng viên đại học.	Thay đổi tên chứng chỉ ‘Chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giảng viên đại học’
3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; a) Có kiến thức vững vàng về các môn học được phân công giảng dạy và kiến thức cơ bản của một số môn học có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm; b) Hiểu và thực hiện có hiệu quả mục tiêu, kế hoạch, nội dung, chương trình các môn học được phân công đảm nhiệm; nắm bắt kịp thời yêu cầu thực tiễn đối với chuyên ngành đào tạo; c) Chủ trì thực hiện ít nhất 01 (một) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên; d) Chủ trì hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo, được hội đồng khoa học (do thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập) thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy hoặc đào tạo của giảng viên và có mã số chuẩn quốc tế ISBN; d) Tác giả của ít nhất 03 (ba) bài báo khoa học là công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN;	2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ a) Có kiến thức vững vàng về các học phần được phân công giảng dạy và kiến thức cơ bản của một số học phần có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm; b) Hiểu và thực hiện có hiệu quả mục tiêu, kế hoạch, nội dung, chương trình các học phần được phân công đảm nhiệm. Nắm bắt kịp thời yêu cầu thực tiễn đối với chuyên ngành đào tạo; c) Có năng lực nghiên cứu khoa học, trong đó: Chủ trì thực hiện ít nhất 01 (một) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên; Chủ trì hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo được hội đồng khoa học (do người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập) thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy hoặc đào tạo của giảng viên và có mã số chuẩn quốc tế ISBN;	(chỉ có điều chỉnh các nội dung cho phù hợp với giai đoạn hiện nay về đổi mới sáng tạo khoa học, công nghệ..., nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; chuyển đổi số và hội nhập quốc tế)

THÔNG TƯ SỐ 40/2020/TT-BGDĐT	DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ	THUYẾT MINH
c) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên chính (hạng II); g) Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 lên chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 hoặc tương đương tối thiểu đủ 09 (chín) năm đối với người có bằng thạc sỹ, đủ 06 (sáu) năm đối với người có bằng tiến sỹ; trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.	Tác giả của ít nhất 03 (ba) bài báo khoa học là công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN. d) Có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên đại học chính; đ) Giảng viên đại học được đăng ký xét thăng tiến nghề nghiệp vào chức danh giảng viên đại học chính khi đạt chuẩn nghề nghiệp của giảng viên đại học chính quy định tại Điều này; phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học hoặc tương đương tối thiểu đủ 06 (sáu) năm đối với người có bằng thạc sỹ; đủ 04 (bốn) năm đối với người có bằng tiến sỹ; trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng tiến nghề nghiệp.	
Điều 7. Giảng viên cao cấp (hạng 1) - Mã số: V.07.01.01 1. Nhiệm vụ: a) Giảng dạy; hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp; hướng dẫn luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ; chủ trì hoặc tham gia các hội đồng đánh giá luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ; b) Chủ trì xây dựng, phát triển chương trình đào tạo của chuyên ngành; đề xuất phương hướng, biện pháp phát triển của ngành hoặc chuyên ngành; chủ động cập nhật thường xuyên những thành tựu khoa học vào việc xây dựng, phát triển chương trình đào tạo; đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học;	Điều 7. Chuẩn nghề nghiệp giảng viên đại học cao cấp Giảng viên đại học cao cấp phải đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp quy định tại Điều 4 của Thông tư này và các tiêu chuẩn sau đây:	Tên gọi của chức danh không còn hạng. Nội dung về nhiệm vụ của giảng viên đại học đã được chuyển lên khoản 2 Điều 3.

THÔNG TƯ SỐ 40/2020/TT-BGDĐT	DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ	THUYẾT MINH
c) Chủ trì hoặc tham gia biên soạn sách phục vụ đào tạo; chủ trì hoặc tham gia thực hiện chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học; định hướng nghiên cứu khoa học cho khoa, nhóm chuyên môn; d) Chủ trì hoặc tham gia đánh giá các đề án, đề tài nghiên cứu khoa học; tổ chức và trình bày báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học. Chủ trì hoặc tham gia nghiệm thu và công bố các báo cáo khoa học, các công trình nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm đóng góp vào sự phát triển của khoa và chuyên ngành; tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; đ) Tổ chức hướng dẫn người học nghiên cứu khoa học; hướng dẫn người học phương pháp học tập, nghiên cứu có hiệu quả; phát hiện năng lực sở trường của người học để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tài năng; e) Chủ trì hoặc tham gia bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên theo yêu cầu phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của khoa hoặc chuyên ngành; g) Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy; tham gia hoạt động thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học; h) Tham gia công tác quản lý, công tác Đảng, đoàn thể và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy chế tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục đại học công lập và quy định khác của pháp luật có liên quan.		
2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: a) Có bằng tiến sĩ phù hợp với vị trí việc làm,	1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: a) Có bằng tiến sĩ phù hợp với vị trí việc làm, ngành	

THÔNG TƯ SỐ 40/2020/TT-BGDĐT	DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ	THUYẾT MINH
ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I).	hoặc chuyên ngành giảng dạy; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giảng viên đại học.	
3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; a) Có kiến thức chuyên sâu về các môn học được phân công giảng dạy và có kiến thức vững vàng của một số môn học có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm; b) Nắm vững thực tế và xu thế phát triển của công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của chuyên ngành; c) Chủ trì thực hiện ít nhất 02 (hai) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc 01 (một) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên; d) Hướng dẫn ít nhất 02 (hai) học viên được cấp bằng thạc sỹ hoặc hướng dẫn chính hoặc phụ ít nhất 01 (một) nghiên cứu sinh được cấp bằng tiến sỹ; Đối với giảng viên giảng dạy các ngành thuộc nhóm ngành khoa học sức khỏe, hướng dẫn 01 (một) học viên bảo vệ thành công luận văn chuyên khoa hoặc bác sỹ nội trú được tính như hướng dẫn 01 (một) học viên được cấp bằng thạc sỹ. Đối với giảng viên giảng dạy các ngành nghệ thuật có thể thay thế việc hướng dẫn chính hoặc phụ 01 (một) nghiên cứu sinh bằng 01 (một) công trình nghiên cứu, sáng tác được giải thưởng có uy tín trong và ngoài nước. Đối với giảng viên không tham gia hướng dẫn luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ thì số lượng đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu phải gấp 02 (hai) lần số lượng đề tài nghiên cứu	2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ a) Có kiến thức chuyên sâu về các học phần được phân công giảng dạy và có kiến thức vững vàng của một số học phần có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm; b) Nắm vững thực tế và xu thế phát triển của công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của chuyên ngành; c) Có năng lực nghiên cứu khoa học, trong đó: Chủ trì thực hiện ít nhất 02 (hai) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc 01 (một) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên; Hướng dẫn ít nhất 02 (hai) học viên được cấp bằng thạc sỹ hoặc hướng dẫn chính hoặc phụ ít nhất 01 (một) nghiên cứu sinh được cấp bằng tiến sỹ (đối với giảng viên giảng dạy các ngành thuộc nhóm ngành khoa học sức khỏe, hướng dẫn 01 (một) học viên bảo vệ thành công luận văn chuyên khoa hoặc bác sỹ nội trú được tính như hướng dẫn 01 (một) học viên được cấp bằng thạc sỹ; đối với giảng viên giảng dạy các ngành nghệ thuật có thể thay thế việc hướng dẫn chính hoặc phụ 01 (một) nghiên cứu sinh bằng 01 (một) công trình nghiên cứu, sáng tác được giải thưởng có uy tín trong và ngoài nước; đối với giảng viên không tham gia hướng dẫn luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ thì số lượng đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu phải	(chỉ có điều chỉnh các nội dung cho phù hợp với giai đoạn hiện nay về đổi mới sáng tạo khoa học, công nghệ..., nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; chuyển đổi số và hội nhập quốc tế)

THÔNG TƯ SỐ 40/2020/TT-BGDĐT	DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ	THUYẾT MINH
khoa học quy định tại điểm c khoản này; d) Chủ trì biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo, được hội đồng khoa học (do thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập) thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy hoặc đào tạo của giảng viên và có mã số chuẩn quốc tế ISBN; e) Tác giả của ít nhất 06 (sáu) bài báo khoa học là công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN; g) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên cao cấp (hạng I); h) Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 lên chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I), mã số V.07.01.01 phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 hoặc tương đương tối thiểu đủ 06 (sáu) năm; trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng II), mã số V.07.01.02 tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.	gấp 02 (hai) lần số lượng đề tài nghiên cứu khoa học quy định tại điểm c khoản này); Chủ trì biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo được hội đồng khoa học (do người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập) thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy hoặc đào tạo của giảng viên và có mã số chuẩn quốc tế ISBN; Tác giả của ít nhất 06 (sáu) bài báo khoa học là công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN; d) Có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên đại học cao cấp; đ) Giảng viên đại học chính được đăng ký xét thăng tiến nghề nghiệp vào chức danh giảng viên đại học cao cấp khi đạt chuẩn nghề nghiệp của giảng viên đại học cao cấp quy định tại Điều này; phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học chính hoặc tương đương tối thiểu đủ 04 (bốn) năm; trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học chính tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng tiến nghề nghiệp.	
Chương III BỔ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP		Chuyển đổi các nội dung của chương này sang Thông tư quy định mã số, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục
Điều 8. Nguyên tắc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp		

THÔNG TƯ SỐ 40/2020/TT-BGDĐT	DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ	THUYẾT MINH
1. Việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ, năng lực và chuyên môn nghiệp vụ đang đảm nhận của viên chức và theo quy định của pháp luật. 2. Không được kết hợp nâng bậc lương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, trừ trường hợp viên chức giảng dạy được công nhận hoặc bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư theo quy định của luật chuyên ngành.		
Điều 9. Các trường hợp bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp 1. Viên chức được cơ sở giáo dục đại học công lập tuyển dụng theo quy định của pháp luật; đã thực hiện quy định về chế độ tập sự đối với viên chức và được thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học đánh giá đạt yêu cầu sau thời gian tập sự. 2. Viên chức được thay đổi chức danh nghề nghiệp theo quy định của <u>Luật Viên chức</u> và các văn bản hướng dẫn.		
Điều 10. Cách xếp lương 1. Các chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy quy định tại Thông tư này được áp dụng Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (Bảng 3) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, cụ thể như sau: a) Chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A3, nhóm 1 (A3.1) từ hệ số lương 6,20 đến hệ số lương 8,00;		

THÔNG TƯ SỐ 40/2020/TT-BGDDT	DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ	THUYẾT MINH
b) Chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm 1 (A2.1) từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78; c) Chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), trợ giảng (hạng III) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98. 2. Việc xếp lương chức danh nghề nghiệp thực hiện sau khi đã được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp quy định tại Thông tư này thực hiện theo hướng dẫn lại khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và theo quy định hiện hành của pháp luật.		
Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN	Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN	
Điều 11. Điều khoản áp dụng 1. Yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III) quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 của Thông tư này áp dụng đối với viên chức được tuyển dụng sau ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. 2. Việc bổ nhiệm và xếp lương của viên chức giảng dạy có chức danh phó giáo sư, giáo sư được thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học và Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày	Điều 8. Quy định chuyển tiếp Giảng viên giảng dạy trong cơ sở giáo dục đại học đã có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2026 được xác định là đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giảng viên giảng dạy trong cơ sở giáo dục đại học và không phải học chương trình bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giảng viên đại học quy định tại Thông tư này.	Quy định chuyển tiếp cho hệ thống các chứng chỉ bồi dưỡng, tránh lãng phí và ảnh hưởng đến giảng viên.

THÔNG TƯ SỐ 40/2020/TT-BGDĐT	DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ	THUYẾT MINH
14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. 3. Viên chức giữ chức danh trợ giảng (hạng III), mã số V.07.01.23 nếu đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 quy định tại Điều 5 của Thông tư này thì căn cứ vào vị trí việc làm, yêu cầu nhiệm vụ, thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học xem xét và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03.		
Điều 12. Tổ chức thực hiện 1. Thông tư này là căn cứ để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, xếp lương và quản lý viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập. Các cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập có thể vận dụng quy định tại Thông tư này để tuyển dụng, sử dụng, xếp lương và quản lý đội ngũ giảng viên tại cơ sở. 2. Thủ trưởng các cơ sở giáo dục đại học công lập trực tiếp quản lý, sử dụng viên chức có trách nhiệm rà soát các vị trí việc làm của đơn vị; quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo thẩm quyền phân cấp.	Điều 9. Trách nhiệm thực hiện 1. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Thông tư này; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giảng viên giảng dạy trong cơ sở giáo dục đại học. 2. Người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học hoặc người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc cơ sở giáo dục đại học được phân cấp theo thẩm quyền căn cứ vào tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chuẩn nghề nghiệp giảng viên giảng dạy trong cơ sở giáo dục đại học bố trí, phân công, giao nhiệm vụ cho giảng viên đại học và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học; Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên đại học theo thẩm quyền; Tham mưu với cơ quan quản lý cấp trên, chính quyền địa phương về công tác quản lý, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên đại học.	

THÔNG TƯ SỐ 40/2020/TT-BGDĐT	DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ	THUYẾT MINH
Điều 13. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2020. 2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và thủ trưởng các cơ sở giáo dục đại học chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. 3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới đó. 4. Thông tư liên tịch số <u>36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV</u> ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và Thông tư liên tịch số <u>28/2015/TTLT-BGDĐT-BNV</u> ngày 06 tháng 11 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. 5. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp và chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ xem xét, giải quyết./.	Điều 10. Tổ chức thực hiện 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 01 năm 2026. 2. Điều 3, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; Điều 2 của Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 03 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập; Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ sở giáo dục đại học và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. 4. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới. 5. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn hoặc xem xét, giải quyết./.	